

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20/01/2025

*“v/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chát

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thà và bà Ngô Thị Thơm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 571/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 579/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 391/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Đặng Thế Q, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn N, xã N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người được nguyên đơn ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu A, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1991; HKTT trước khi xuất cảnh: Thôn N, xã N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Địa chỉ hiện nay: Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn anh Đặng Thế Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T (nay là thành phố H), tỉnh Hải Dương vào ngày 06/12/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống vui vẻ, hạnh phúc. Đầu năm 2023, chị N đi lao động tại Đài Loan. Tháng 4/2023 anh và chị N bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống xa cách nên tình cảm nhạt dần và do bất đồng về vấn đề kinh tế. Từ đầu năm 2024 đến nay, anh và chị N không còn liên lạc với nhau. Mặc dù gia đình hai bên đã khuyên bảo, hòa giải nhưng mâu thuẫn của vợ chồng anh không cải thiện được. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị N.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Đặng Như Q1, sinh ngày 31/12/2014 và Đặng Tú A, sinh ngày 17/4/2018. Hiện các con đều đang ở với anh. Khi ly hôn, anh xin được nuôi cả 02 con chung và tự nguyện không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung, nợ chung nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do anh Q không cung cấp được địa chỉ của chị Vũ Thị N ở Đài Loan nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình chị N. Bà Vũ Thị X (là mẹ đẻ của chị N) trình bày: Bà không biết địa chỉ cụ thể của chị N ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên chị N vẫn thường xuyên liên lạc cho bà qua điện thoại. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho chị N biết. Quan điểm của chị N là do vợ chồng mâu thuẫn từ lâu, không còn tình cảm với nhau nên anh Q xin ly hôn, chị đồng ý. Về con chung: Chị đồng ý giao cả 02 con chung là Đặng Như Q1, sinh ngày 31/12/2014 và Đặng Tú A, sinh ngày 17/4/2018 cho anh Q nuôi dưỡng nhưng chị đề nghị anh Q tạo điều kiện để hàng ngày chị được gọi điện thoại nói chuyện với các con.

Tại phiên tòa, anh Q vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Chị N vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đặng Thế Q ly hôn chị Vũ Thị N. Về con chung: Giao cho anh Đặng Thế Q được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Đặng Như Q1,

sinh ngày 31/12/2014 và Đặng Tú A, sinh ngày 17/4/2018 kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Q không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về án phí: Anh Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn chị Vũ Thị Ngọc H1 đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, anh Q không cung cấp được địa chỉ của chị N tại Đài Loan. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã yêu cầu anh Q và gia đình chị N cung cấp địa chỉ, nhưng anh Q và gia đình chị N không cung cấp được. Bà Vũ Thị X là mẹ đẻ chị N xác định chị N vẫn thường xuyên liên lạc với bà, anh Q có đơn xin ly hôn, chị N đã biết nhưng không cung cấp địa chỉ và không gửi ý kiến trình bày bằng văn bản cho Tòa án. Do vậy, căn cứ Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành giải quyết vụ án theo quy định.

[1.3] Tại phiên tòa, anh Q vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn chị N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng qua gia đình và niêm yết các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do vậy căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Thế Q và chị Vũ Thị N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T (nay là thành phố H), tỉnh Hải Dương vào ngày 06/12/2011 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh Q và chị N đều xác định vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng sống xa cách nên tình cảm nhạt dần và do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh Q và chị N đã sống ly thân, không còn liên lạc, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Q và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Q có đơn xin ly hôn, chị N

đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Q và chị N đã trầm trọng, anh chị không còn yêu thương, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho anh Q được ly hôn chị N là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh Đặng Thế Q và chị Vũ Thị N có 02 con chung là Đặng Như Q1, sinh ngày 31/12/2014 và Đặng Tú A, sinh ngày 17/4/2018; hiện các con đều đang ở cùng anh Q. Sau khi ly hôn, anh Q và chị N đều có quan điểm giao cả 02 con chung cho anh Q nuôi dưỡng. Anh Q tự nguyện không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con, chị N đồng ý. Xét thấy sự thỏa thuận của anh Q và chị N là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của các con, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Đặng Thế Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Thế Q về các vấn đề sau:
 - 1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đặng Thế Q ly hôn chị Vũ Thị N.
 - 1.2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho anh Đặng Thế Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Đặng Như Q1, sinh ngày 31/12/2014 và Đặng Tú A, sinh ngày 17/4/2018 kể từ tháng 01/2025 cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Q không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Đặng Thế Q phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) do anh Nguyễn Thanh H nộp thay, theo biên lai

thu tiền số 0005278 ngày 30 tháng 10 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh Q đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Đặng Thế Q vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Chị Vũ Thị N vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chất